TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 1 (mới), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Lê Phạm C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 1 (mới), xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Phạm C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Lan H, sinh ngày 29/9/2006 và cháu Lê Phạm Minh T, sinh ngày 19/01/2012.

Hai đương sự thống nhất: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu là Lê Thị Lan H và Lê Phạm Minh T. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Phạm C do các đương sự chưa có yêu cầu.

Anh Lê Phạm C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh C lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh C.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005463 ngày 19 tháng 10 năm 2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành. Trả lại cho chị Bùi Thị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Loan Hoà